

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/DS-ST
Ngày: 15 - 5 - 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hui.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Văn Vân

2- Bà Nguyễn Xuân Thuỷ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lưu Thị Mỹ Linh là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên;

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 166/2024/TLST-DS, ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Trần Thị Đoan T, sinh năm 1974; địa chỉ: Số A, đường T, khu phố A, Phường B, TP T, tỉnh Tây Ninh.

* Bị đơn: Bà Phạm Thụy H, sinh năm 1977; địa chỉ: Số A, tổ G, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Các bên đương sự có mặt tại toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

* Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 4 năm 2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Đoan T trình bày:

Bà T là chủ hui, bà H có tham gia chơi hui do bà T làm chủ hui cụ thể như sau:

Hui khai ngày 01-6-2020 dương lịch, hui 10.000.000 đồng, gồm 24 phần, bà H tham gia 02 phần, hui mãi ngày 01-6-2022. Bà H hót kỳ đầu tiên, số tiền hót hui là 175.950.000 đồng, đến kỳ thứ 3 thì bà H tiếp tục hót lần thứ 2, số tiền hót được là 183.800.000 đồng. Sau khi hót xong thì bà H đóng lại hui chết không đầy đủ đến tháng 6-2022 hui mãi hai bên có gút hui thì bà H còn nợ lại 170.000.000 đồng có ghi vào sổ bà H và bà H cũng đã thừa nhận tại Toà đã có bản án.

Tại phiên tòa, bà T yêu cầu bà H trả vốn và lãi, tổng số tiền là 198.240.500 (một trăm chín mươi tám triệu hai trăm bốn mươi ngàn năm trăm) đồng, trong đó tiền hui gốc là 166.000.000 đồng và lãi là 32.240.500 đồng.

** Theo bị đơn bà Phạm Thụy H trình bày:*

Bà có tham gia và hót hui như bà T trình bày. Sau khi hót xong thì bà đóng lại hui chết không đầy đủ đến tháng 6-2022 hui mất hai bên có gút nợ hui thì bà còn nợ lại bà T số tiền 166.000.000 đồng. Nay đồng ý trả tổng vốn và lãi là 180.000.000 đồng nhưng xin trả dần, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng.

Tại Tòa vị Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng có căn cứ theo quy định của pháp luật về việc tổng đạt cho các đương sự cũng như xác định tư cách tham gia tố tụng và trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 468, 469 và 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hộ, hui, biên, phường; Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị HĐXX:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đoan T, buộc bà Phạm Thụy H có trách nhiệm trả số tiền nợ hui là 198.240.500 (một trăm chín mươi tám triệu hai trăm bốn mươi ngàn năm trăm) đồng, trong đó tiền hui gốc là 166.000.000 đồng và lãi là 32.240.500 đồng.

Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên Tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[2] Về điều luật áp dụng: Các bên có giao dịch và thừa nhận nợ hui, hui đã mất vào năm 2022 nên áp dụng Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hộ, hui, biên, phường và Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung vụ án:

Bà Trần Thị Đoan T khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thụy H trả số tiền nợ hui 198.240.500 (một trăm chín mươi tám triệu hai trăm bốn mươi ngàn năm trăm) đồng, trong đó tiền hui gốc là 166.000.000 đồng và lãi là 32.240.500 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Khoản nợ hui giữa bà T với bà H được các bên thống nhất thừa nhận có nợ tiền hui vốn. Bà H đồng ý trả số tiền nợ hui vốn 166.000.000 đồng cho bà T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền lãi hui do hui mãi vào ngày 01-6-2022, bà H xác nhận còn nợ bà T số tiền hui là 166.000.000 đồng, bà T yêu cầu tính lãi theo quy định của số tiền nợ hui là có căn cứ chấp nhận. Lãi được tính như sau: Từ ngày 01-6-2022 đến ngày 13-5-2024 là 23 tháng 12 ngày. Lãi theo quy định được tính, do các bên không thỏa thuận lãi suất nên lãi được tính theo lãi suất cơ bản là 0,83%/tháng của số tiền 166.000.000 đồng là 32.240.500 đồng.

Tổng vốn và lãi bà H phải trả cho bà T là 166.000.000 đồng + 32.240.500 đồng thành 198.240.500 (một trăm chín mươi tám triệu hai trăm bốn mươi ngàn năm trăm) đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của bà H chỉ đồng ý trả 14.000.000 đồng tiền lãi cho bà T và không chấp nhận yêu cầu xin trả dần mỗi tháng trả 2.000.000 đồng của bà H.

[4] Tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 468 và 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hộ, hui, biên, phường; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đoan T về tranh chấp hợp đồng góp hui đối với bà Phạm Thụy H.

Buộc bà Phạm Thụy H có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Đoan T tổng số tiền nợ hui là 198.240.500 (một trăm chín mươi tám triệu hai trăm bốn mươi ngàn năm trăm) đồng; trong đó: Hui vốn là 166.000.000 đồng, lãi 32.240.500 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí:

Bà Phạm Thụy H phải chịu 9.912.000 (chín triệu chín trăm mười hai ngàn) đồng án phí sơ thẩm dân sự.

Bà T không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định. Chi cục thi hành án Dân sự huyện Châu Thành hoàn trả tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 4.936.550 (bốn triệu chín trăm ba mươi sáu ngàn năm trăm năm chục) đồng theo biên lai thu số 0009090 ngày 09 tháng 4 năm 2024. Bà T được nhận lại số tiền trên.

Trường hợp, bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bên đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- THA Dân sự H.Châu Thành
- Tòa án tỉnh
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

(Đã ký)

Cái Thị Minh Tâm